

PHẦN 1: ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Văn bản

- Thể loại: Thơ sáu chữ, bảy chữ; Văn bản thông tin.
- Chủ đề: Những gương mặt thân yêu, Những bí ẩn của thế giới tự nhiên.

***Ngữ liệu:** lấy ngoài sách giáo khoa tương đương với các thể loại văn bản được học trong chương trình. Ngữ liệu có thể là 01 đoạn trích/ văn bản hoàn chỉnh, phải có nguồn rõ ràng, độ tin cậy cao; có ý nghĩa giáo dục, xã hội, nhân văn sâu sắc.

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, bố cục, hình ảnh, mạch cảm xúc
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận xét nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống của tác giả trong văn bản
- Nhận biết được một số yếu tố của văn bản thông tin như: nội dung, cấu trúc, cách trình bày...
- Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò chi tiết; liên hệ được thông tin trong văn bản với các vấn đề của xã hội

2. Tiếng Việt

- Từ tượng hình, tượng thanh.
- Biện pháp tu từ.
- Đoạn văn.

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của từ tượng hình, tượng thanh.
- Nhận biết và xác định được tác dụng của biện pháp tu từ.
- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của các kiểu đoạn văn.

II. Viết

- Viết bài văn giải thích thuyết minh một hiện tượng tự nhiên.

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được văn bản, nêu được thông tin quan trọng,
- Trình bày mạch lạc, thuyết phục

PHẦN 2: CẤU TRÚC, MA TRẬN ĐỀ

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan và tự luận.
- Số câu: 8
- + Đọc hiểu văn bản: 4 câu trắc nghiệm, 3 câu hỏi ngắn.
- + Viết: 1 câu
- Số điểm: 10
- Thời gian làm bài: 90 phút.

II. SỐ CÂU HỎI VÀ ĐIỂM SỐ CHO CÁC CẤP ĐỘ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng %
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	...	3 câu	-	-	1 câu	-	1 câu	-	-	60%
		Tiếng Việt	1 câu 0.5 đ	-	-	1 câu 1.5 đ	-	-	-	-	
2	Viết	Văn thuyết minh	-	-	-	-	-	-	-	1 câu 4.0	40%
Tổng điểm, tỉ lệ			20%, 2.0đ		30%, 3.0đ		10%, 1.0đ		40%, 4.0 đ		100

MA TRẬN

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ sáu chữ, bảy chữ	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của thơ sáu chữ, bảy chữ ,	4TN	2TL	1TL	

		Văn bản thông tin.	từ ngữ, bố cục bố cục, hình ảnh, mạch cảm xúc); văn bản thông tin (nội dung, cấu trúc, cách trình bày). - Nhận biết được từ tượng hình, tượng thanh, kiểu đoạn văn. Thông hiểu: - Hiểu chủ đề, thông điệp, ý nghĩa của văn bản; hiểu tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, cách nhìn cuộc sống của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết và xác định được tác dụng của biện pháp tu từ. - Hiểu công dụng của từ tượng hình tượng thanh Vận dụng: Nêu cảm nhận của bản thân về chi tiết, hình ảnh trong thơ.				
2	Viết	Thuyết minh	Bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên				1TL
Tổng				4TN	2TL	1TL	1TL
Tỉ lệ				20%	30%	10%	40%

Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ 1:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Bài ca tình mẹ:

Có câu hát tên là bất diệt
Là tiếng ru của mẹ hôm nào
Khi nằm trên cánh võng nhẹ chao
Khi mẹ vẫn còn thời xuân sắc

Mẹ cứ bước qua từng khoảng tối
Sức mạnh nào vượt những chông gai?
Sỏi đá kia rớm máu đường dài
Nhưng ánh mắt tin yêu vẫn cháy.

Khi con mới từ trong bụi đất
Qua mẹ cha để có hình hài
Giọt mồ hôi tần tảo hôm mai
Để con biết vẫy chào cuộc sống.

Sức mạnh! Sức mạnh kia là đây!
Ngày lớn khôn con lạy trời cao
Để cho con được biết ngọt ngào
Mà mẹ phải quen mùi cay đắng.

Lấy nước mắt đổi thành cơm nóng
Dùng máu xương nuôi dưỡng thân hình
Có tiếng hát tên là hi sinh
Là ơn gọi trời dành cho mẹ.

Con hiểu rõ những điều sâu lắng
Lớp học nào dạy được cho con
Nhìn mẹ cha thân thể hao mòn
Con thêm hiểu tình yêu thập giá.

Ru con ngủ để rồi lặng lẽ
Bài hát kia im bật trong lòng
Lại ngày mai quây gánh long đong
Vì cuộc sống lưng còng vai mỏi.

Có câu hát tên là vàng đá
Là tiếng ru của mẹ hôm nào
Khi nằm trên cánh võng nhẹ chao
Khi mẹ vẫn còn thời xuân sắc.

(<https://www.thivien.net> > thơ > Hiện đại > Phạm Thái Sơn)

(Ghi chú: Phạm Thái Sơn bút danh là Tịnh Mạc Sinh, ông sinh năm 1971, sống tại Thành phố Hồ Chí Minh là nhà thơ công giáo Việt Nam, là võ sư chủ nhiệm câu lạc bộ võ thật và thái cực quyền quận 10)

Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi số 1,2,3,4.

Câu 1: (0,5 điểm) Bài thơ Bài ca tình mẹ của Phạm Thái Sơn được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ sáu chữ. B. Thơ bảy chữ. C. Thơ lục bát. D. Thơ tự do.

Câu 2: (0,5 điểm) Những câu thơ sau ngắt nhịp nào?

Lấy nước mắt đổi thành cơm nóng
Dùng máu xương nuôi dưỡng thân hình
Có tiếng hát tên là hi sinh
Là ơn gọi trời dành cho mẹ.

- A. Nhịp 3/4 B. Nhịp 2/2/3. C. Nhịp 5/2. Nhịp 2/5

Câu 3: (0,5 điểm) Từ nào trong bài thơ là từ tượng hình?

- A. Long đông. B. Trong lòng. C. Thân thể. D. Hi sinh.

Câu 4: (0,5 điểm) Cảm xúc trong bài thơ được khơi nguồn từ đâu?

- A. Khi con nhìn thấy sự hi sinh của mẹ.
B. Khi con nghe lời ru của mẹ
C. Khi con thấy những giọt mồ hôi của mẹ.
D. Khi con thấy nước mắt của mẹ.

Thực hiện yêu cầu câu 5,6,7 (trình bày ngắn gọn)

Câu 5: (1.5 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Sỏi đá kia róm máu đường dài
Nhưng ánh mắt tin yêu vẫn cháy.

Câu 6: (1.0 điểm) Nét độc đáo của hai câu thơ sau là gì?

Ru con ngủ để rồi lặng lẽ
Bài hát kia im bật trong lòng

Câu 7. (1,5 điểm) Bài thơ đã thức dậy những tình cảm gì trong em. Rút ra thông điệp tích cực?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết một bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà bản thân em biết.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I ĐỀ 1

Môn: Ngữ văn lớp 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Phần đọc – hiểu (6,0 điểm)	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	Biện pháp ẩn dụ: Ánh mắt tin yêu vẫn cháy - Tác dụng: Giúp câu thơ gợi hình gợi cảm, sinh động, diễn tả niềm tin yêu của mẹ không mất dù cuộc đời có khó khăn vất vả...	1.5
	6	- Từ tượng hình “lặng lẽ” diễn tả hành động âm thầm của mẹ vì giấc ngủ của con...	1.0
II	7	Tuỳ cảm nhận của học sinh nhưng phải đảm bảo các nội dung: - Thức dậy trong em tình cảm yêu mến, kính trọng biết ơn cha mẹ của mình, bản thân sẽ hiếu thảo với cha mẹ... - Thông điệp: Hãy yêu quý, kính trọng cha mẹ, những người thân yêu của mình, nhớ về nguồn cội.....	1.5
		II. Phần viết (4,0 điểm)	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. - Viết một văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.	0,25
		c. Trình bày nội dung: HS có thể triển khai bài viết bằng nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Bài văn có nhan đề * Phần mở đầu * Phần nội dung: - Nêu khái niệm (Định nghĩa hiện tượng tự nhiên)	3.0

	- Nêu nguyên nhân * Phân kết thúc: - Nêu kết quả của hiện tượng (Sự việc cuối)	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> những phát hiện mới mẻ, sáng tạo.	0,25

-----**Hết**-----

Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ 2:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đôi cả thiên thu tiếng mẹ cười

Nhắc chiếc phone lên bỗng lặng người
Tiếng ai như tiếng lá thu rơi
Mười năm mẹ nhĩ mười năm lẻ
Chỉ biết âm thầm thương nhớ thôi.

Đau thương con viết vào trong lá
Hơi ấm con tìm trong giấc mơ
Con đi xin mẹ hãy đợi chờ
Ngậm ngùi con dấu cả trong thơ.

Hôm ấy con đi chẳng hẹn thề
Ngựa rừng xưa lạc dấu sơn khê
Mười năm tóc mẹ màu tang trắng
Trắng cả lòng con lúc nghĩ về.

Nghe tiếng mẹ như tiếng ghen ngào
Tiếng cười hay chỉ tiếng chiêm bao
Mẹ xa xôi quá làm sao với
Biết đến bao giờ trong thấy nhau.

Con đi góp lá cả ngàn phương
Đốt lên cho đời tan khói sương
Con đi xin mẹ hãy đợi chờ
Ngậm ngùi con dấu ở trong thơ.

Nghe tiếng mẹ ơi bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Ví mà con đôi thời gian được
Đôi cả thiên thu tiếng mẹ cười.

(<https://www.thivien.net> > thơ> Hiện đại > Trần Trung Đạo)

Ghi chú: Trần Trung Đạo tên thật là Trần Văn Nhơn, sinh ngày 2/5/1955 tại Duy Xuyên, Quảng Nam, cựu học sinh Trung học Duy Xuyên, Trung học Trần Quý Cáp, Hội An, cựu sinh viên Kinh Tế, Vạn Hạnh và Luật, Sài Gòn. Bài thơ được sáng tác khi ông xa xứ.

Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi số 1,2,3,4.

Câu 1: (0,5 điểm) Bài thơ Đôi cả thiên thu tiếng mẹ cười của tác giả Trần Trung Đạo được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ sáu chữ. B. Thơ bảy chữ. C. Thơ lục bát. D. Thơ tự do.

Câu 2: (0,5 điểm) Những câu thơ sau ngắt nhịp nào?

Hôm ấy con đi chẳng hẹn thề
Ngựa rừng xưa lạc dấu sơn khê
Mười năm tóc mẹ màu tang trắng
Trắng cả lòng con lúc nghĩ về.

A. Nhịp 4/3 B. Nhịp 2/2/3. C. Nhịp 5/2. Nhịp 2/5

Câu 3: (0,5 điểm) Từ nào trong bài thơ là từ tượng hình?

A. Thiên thu. B. Ngọt ngào. C. Chiêm bao. D. Âm thầm.

Câu 4: (0,5 điểm) Cảm xúc trong bài thơ được khơi nguồn từ đâu?

- A. Khi người con nghe lá thu rơi.
- B. Khi người con đi góp lá ngàn phương.
- C. Khi người con tìm trong giấc mơ.
- D. Khi người con nghe điện thoại của mẹ.

Thực hiện yêu cầu câu 5,6,7 (trình bày ngắn gọn)

Câu 5: (1.5 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Nghe tiếng mẹ ơi bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi

Câu 6: (1.0 điểm) Nét độc đáo của hai câu thơ sau là gì?

Con đi xin mẹ hãy đợi chờ
Ngậm ngùi con dấu cả trong thơ.

Câu 7. (1,5 điểm) Bài thơ đã thức dậy những tình cảm gì trong em. Rút ra thông điệp tích cực?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết một bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà bản thân em biết.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I ĐỀ 2

Môn: Ngữ văn lớp 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Phần đọc – hiểu (6,0 điểm)	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	D	0,5
	5	Biện pháp so sánh: Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi. Tác dụng: Giúp câu thơ gợi hình, gợi cảm, sinh động, diễn tả cảm nhận của người con khi nghe thấy tiếng mẹ trong điện thoại.	1.5
	6	- Từ láy: “Ngậm ngùi” diễn tả tâm trạng xúc động, thương nhớ có sự xót xa, tiếc nuối về tình cảm của người con dành cho mẹ	1.0
II	7	Tuỳ cảm nhận của học sinh nhưng phải đảm bảo các nội dung: - Thức dậy trong em tình cảm yêu mến, kính trọng biết ơn mẹ của mình, bản thân sẽ hiếu thảo với cha mẹ... - Thông điệp: Hãy yêu quý, kính trọng cha mẹ những người thân yêu của mình, nhớ về nguồn cội.....	1.5
		II. Phần viết (4,0 điểm)	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. - Viết một văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.	0,25
		c. Trình bày nội dung HS có thể triển khai bài viết bằng nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	

	- Bài văn có tiêu đề * Có Phần mở đầu * Phần nội dung: - Nêu khái niệm (Định nghĩa hiện tượng tự nhiên) - Nêu nguyên nhân * Phần kết thúc: - Nêu kết quả của hiện tượng (Sự việc cuối)	3,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> những phát hiện mới mẻ, sáng tạo.	0,25

-----Hết-----